

Những người có Giấy phép lái xe của nước ngoài

Cách thức lái xe tại Nhật Bản

■ Để lái xe tại Nhật Bản, cần phải có một trong những Giấy phép lái xe như sau.

1) Giấy phép lái xe của Nhật Bản

2) Giấy phép lái xe quốc tế theo hiệp định liên quan đến giao thông đường bộ (Hiệp định Geneve năm 1949)

※ Trường hợp không phải là Giấy phép lái xe do những nước, v.v... đã ký kết Hiệp định Geneve cấp phát hoặc trường hợp Giấy phép lái xe quốc tế do những nước, v.v... đã ký kết Hiệp ước Geneve cấp phát nhưng không theo mẫu của Hiệp định Geneve thì không thể lái xe bằng Giấy phép lái xe quốc tế của quốc gia đó, v.v...

3) Giấy phép lái xe nước ngoài

Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v...^{*1} (chỉ giới hạn những Giấy phép lái xe có đính kèm bản dịch tiếng Nhật do người được pháp luật quy định^{*2} tạo ra).

※1: Đối với những quốc gia hoặc khu vực không cấp Giấy phép lái xe quốc tế thì chỉ giới hạn những Giấy phép lái xe của những quốc gia hoặc khu vực có hệ thống Giấy phép lái xe được nhìn nhận là đạt tiêu chuẩn tương đương với Nhật Bản (Cộng hòa Estonia, Liên bang Thụy Sĩ, Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Pháp, Vương quốc Bỉ, Công quốc Monaco và Đài Loan (thời điểm ngày 1 tháng 3 năm 2020. Hãy xác nhận tại trung tâm cấp phép lái xe của các tỉnh thành để biết tình trạng mới nhất)).

※2: Người được pháp luật quy định tạo ra bản dịch tiếng Nhật như sau. Không bao gồm những dịch giả được pháp luật quy định của nước ngoài.

1) Các cơ quan hành chính nước ngoài, v.v... hoặc các cơ quan lãnh sự nước ngoài có quyền cấp Giấy phép lái xe (cơ quan cấp Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v... hoặc đại sứ quán, lãnh sự quán của quốc gia đó tại Nhật Bản)

2) Pháp nhân nước ngoài, v.v... hoặc người nào đó được cơ quan hành chính nước ngoài, v.v... có thẩm quyền đối với pháp luật và các quy định tương ứng với Luật Giao thông đường bộ (giới hạn đối với những phần liên quan đến Giấy phép lái xe) thông báo cho Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia rằng có đủ năng lực tạo ra các bản dịch tiếng Nhật của Giấy phép lái xe của nước đó, v.v... và được Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia công nhận là phù hợp (hiện tại, Hiệp hội liên quan Đài Loan và Nhật Bản về Giấy phép lái xe của Đài Loan, Liên minh ô tô Đức về Giấy phép lái xe của Đức được công nhận).

3) Được Ủy ban An toàn Công cộng Quốc gia chỉ định là pháp nhân được công nhận là có thể tạo ra các bản dịch tiếng Nhật của Giấy phép lái xe một cách thích hợp và chính xác đối với

các giấy phép của cơ quan hành chính nước ngoài, v.v... liên quan đến việc lái xe ô tô, v.v... (hiện tại, JAF (JAPAN AUTOMOBILE FEDERATION) đang được chỉ định).

■ Thời gian có thể lái xe tại Nhật Bản

1) Giấy phép lái xe của Nhật Bản: Trong thời gian hiệu lực được ghi ở Giấy phép lái xe của Nhật Bản

2) Giấy phép lái xe quốc tế và Giấy phép lái xe nước ngoài: 1 năm từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản hoặc thời gian hiệu lực của Giấy phép lái xe tương ứng, sẽ lấy khoảng thời gian nào ngắn hơn (tuy nhiên, đối với trường hợp những người đã được đăng ký trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản xác nhận xuất cảnh hoặc xin phép tái nhập cảnh, v.v... sau đó xuất cảnh và quay trở lại Nhật Bản khi chưa đủ 3 tháng thì ngày quay trở lại tương ứng (ngày nhập cảnh) sẽ không được xem là ngày bắt đầu tính thời gian có thể lái xe bằng Giấy phép lái xe quốc tế[※]).

※ Thời gian có thể lái xe bằng Giấy phép lái xe quốc tế thì vui lòng tham khảo bản vẽ minh họa đính kèm.

Phương pháp để có được Giấy phép lái xe của Nhật Bản

■ Đối với những người đã có Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v... thì khi kiểm tra lại

① Phương pháp giao thông đường bộ và những kiến thức liên quan đến lái xe ô tô khác, v.v...

② Lý lịch lái xe ô tô, v.v...

③ Kỹ thuật liên quan đến việc lái xe ô tô, v.v...

tại Ủy ban An toàn Công cộng của các tỉnh thành sẽ được miễn bài thi lý thuyết và bài thi kỹ năng, có thể nhận được Giấy phép lái xe của Nhật Bản liên quan đến việc lái xe ô tô, v.v... có thể lái xe bằng Giấy phép lái xe của những quốc gia tương ứng, v.v...

Ngoài ra, những người có Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v...^(※) có hệ thống Giấy phép lái xe được nhìn nhận là đạt tiêu chuẩn tương đương với Nhật Bản cũng sẽ được miễn kiểm tra lại kiến thức và kỹ năng.

※ 29 quốc gia và khu vực gồm Iceland, Ireland, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (chỉ giới hạn ở bang Virginia, bang Hawaii, bang Maryland và bang Washington), Vương quốc Anh, Ý, Úc, Áo, Hà Lan, Canada, Hàn Quốc, Hy Lạp, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Slovenia, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Đức, New Zealand, Na Uy, Hungary, Phần Lan, Pháp, Bỉ, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Monaco, Luxembourg và Đài Loan (thời điểm ngày 1 tháng 3 năm 2020. (Hãy xác nhận tại trung tâm cấp phép lái xe của các tỉnh thành để biết tình trạng mới nhất).

■ Địa điểm xin phép

Trung tâm cấp phép lái xe thuộc Phòng cảnh sát các tỉnh thành nơi đang sinh sống tại Nhật Bản, v.v...

■ Hạng mục lưu ý

- 1) Điều kiện là sau khi có được Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v... phải có thời gian lưu trú tổng cộng ở đất nước đó, v.v... từ 3 tháng trở lên (cần có hồ sơ chứng minh thời gian lưu trú như hộ chiếu có con dấu chứng nhận xuất nhập cảnh, v.v...).
- 2) Không chấp nhận xin phép thay. Bản thân người đó phải làm đơn xin phép.

■ Hồ sơ cần thiết khi xin Giấy phép lái xe, v.v...

1) Đơn xin phép

※ Cần phải nộp “Bảng câu hỏi” về triệu chứng bệnh, v.v... (hỗ trợ 11 ngôn ngữ nước ngoài như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, v.v...) cùng với Đơn xin phép. Trong trường hợp tương ứng với các hạng mục câu hỏi thì nhân viên phụ trách sẽ hỏi cụ thể hơn về triệu chứng bệnh, v.v...

2) 1 tấm ảnh dành cho việc xin phép

※ Ảnh đầu trần (đối với những người vì lý do tôn giáo hoặc vì lý do điều trị y tế thì được phép che đầu bằng vải, v.v... nhưng phải nhìn thấy được đường viền của khuôn mặt), chính diện, không nền, chụp từ phần ngực trở lên, được chụp trong vòng 6 tháng trước khi xin phép. Kích cỡ là 3,0cm x 2,4cm. Ghi họ tên và ngày tháng năm đã chụp vào mặt sau.

3) Bản sao Phiếu cư trú có ghi nguyên quán (đối với những người không được áp dụng Luật đăng ký cư trú cơ bản thì bản sao hộ chiếu, v.v...)

4) Thẻ người được bảo hiểm Bảo hiểm Y tế, Thẻ mã số cá nhân, Thẻ lưu trú, v.v... (xuất trình)

5) Giấy phép lái xe của nước ngoài, v.v... (nếu chỉ Giấy phép lái xe quốc tế sẽ không được chấp nhận)

6) Bản dịch tiếng Nhật của Giấy phép lái xe trên (chỉ giới hạn những bản dịch do người được pháp luật quy định (Trang 1 phần ※2) tạo ra, loại xe ô tô, v.v... có thể lái được với Giấy phép lái xe tương ứng, thời hạn hiệu lực của Giấy phép lái xe tương ứng và những hạng mục khác được quy định rõ về điều kiện của Giấy phép lái xe tương ứng).

7) Hồ sơ như hộ chiếu có con dấu chứng nhận xuất nhập cảnh, v.v... có thể xác nhận được đã có thời gian lưu trú tổng cộng ở đất nước đó, v.v... từ 3 tháng trở lên sau khi có được Giấy phép lái xe tương ứng

8) Tiền lệ phí

■ Khác

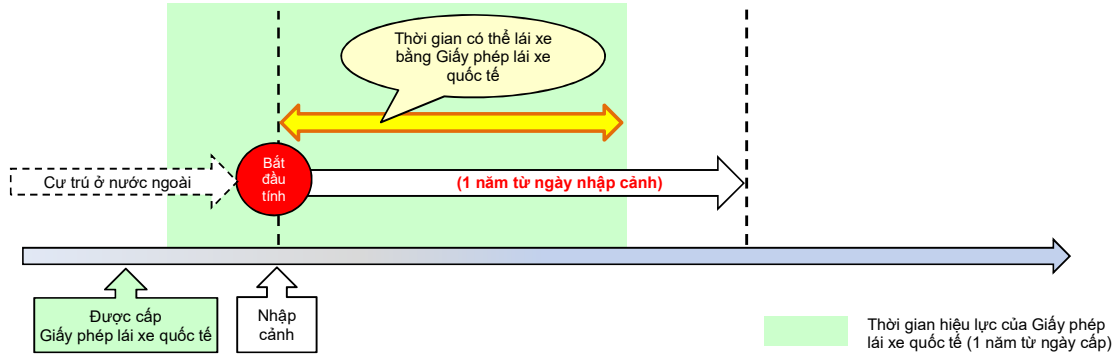
Chúng tôi có tiếp nhận các tư vấn liên quan đến bệnh tật cũng như những trở ngại, v.v... tại Quầy tư vấn lái xe an toàn thuộc Phòng cảnh sát các tỉnh thành, v.v...

Vui lòng liên hệ đến Trung tâm cấp phép lái xe thuộc Phòng cảnh sát các tỉnh thành mà mình xin phép để biết chi tiết về địa điểm xin phép, thời gian tiếp nhận, hồ sơ cần thiết khi xin phép, tiền lệ phí, v.v...

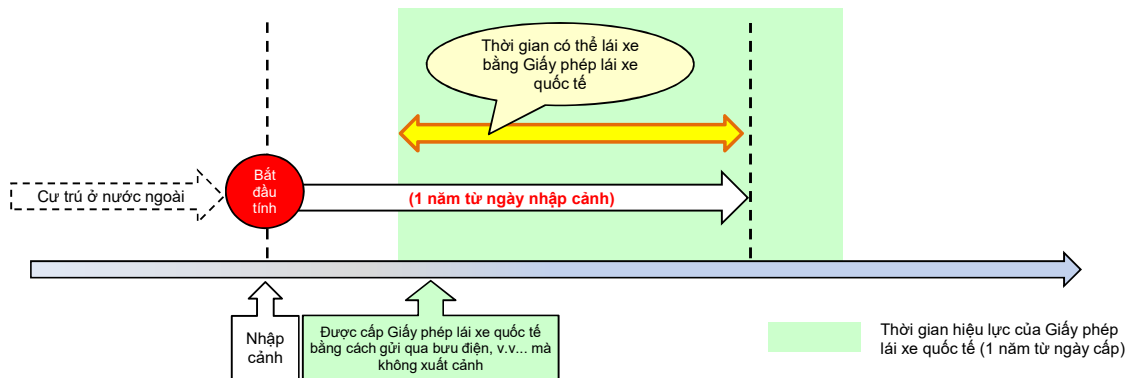
Thời gian có thể lái xe bằng Giấy phép lái xe quốc tế

1. Trường hợp những người chưa được đăng ký trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản nhập cảnh vào Nhật Bản

(1) Trường hợp lần đầu tiên nhập cảnh sau khi được cấp Giấy phép lái xe quốc tế

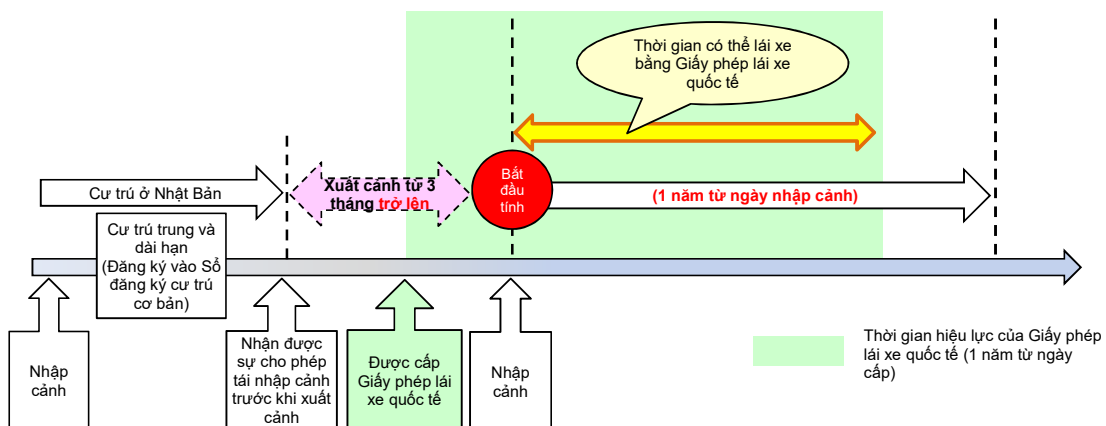


(2) Trường hợp được cấp Giấy phép lái xe quốc tế sau khi nhập cảnh lần đầu tiên

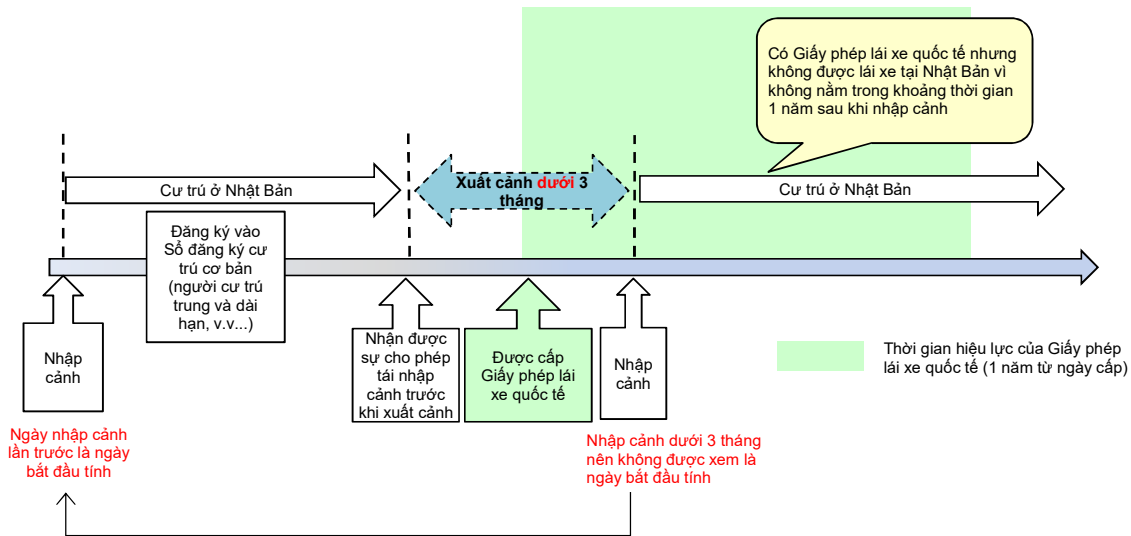


2. Trường hợp những người đã được đăng ký trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản xuất cảnh và nhập cảnh lại vào Nhật Bản

(1) Trường hợp cư trú tại nước ngoài từ 3 tháng trở lên sau đó nhập cảnh lại vào Nhật Bản



(2) Trường hợp cư trú tại nước ngoài dưới 3 tháng sau đó nhập cảnh lại vào Nhật Bản (trường hợp gặp nhiều ở người có quốc tịch nước ngoài)



(3) Trường hợp cư trú tại nước ngoài dưới 3 tháng sau đó nhập cảnh lại vào Nhật Bản (trường hợp gặp nhiều ở người có quốc tịch Nhật Bản)

